

Số: 01/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 29 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Bé Thị Hương L.** Sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 2, phường Đ, Tp B, tỉnh B

Bị đơn: **Anh Hứa Diệu V (Hsu Yao Wen).** Sinh năm 1981. Quốc tịch: Đài Loan.

Nơi cư trú: Phường C, khu B, thành phố T, lãnh thổ Đ.

Nơi tạm trú hiện nay: Tổ 1, phường X, thành phố B, tỉnh B

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình L hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình L hôn giữa chị Bé Thị Hương L và anh Hứa Diệu V (Hsu Yao Wen).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bé Thị Hương L và anh Hứa Diệu V (Hsu Yao Wen) thuận tình L hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bé Thị Hương L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu Hứa Mẫn H (sinh ngày

01/11/2015) và cháu Hứa Thảo Ch (sinh ngày 24/3/2019) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Hứa Diệu V (Hsu Yao Wen) có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung là cháu Hứa Mẫn H (sinh ngày 01/11/2015) và cháu Hứa Thảo Ch (sinh ngày 24/3/2019) với số tiền là 5.000.000^d (Năm triệu đồng)/tháng đối với mỗi con đến khi các con chung đủ 18 tuổi; thời điểm bắt đầu thực hiện cấp dưỡng là kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi L hôn, anh Hứa Diệu V (Hsu Yao Wen) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí:

Áp dụng khoản 7 Điều 26, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn Bé Thị Hương L tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm gồm: Án phí L hôn sơ thẩm là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 02131 ngày 13/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDCC tại H;
- VKSND tỉnh B;
- CTHADS tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Lưu Tổ HCTP
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Hữu Truyền

